

- control of hypertension in Vietnam-results from a national survey", J Hum Hypertens. 26(4):268-280.
3. **Nguyễn Lâm Việt** (2017). Kết quả mới nhất điều tra tăng huyết áp toàn quốc năm 2015-2016, truy cập ngày 25-12-2017, tại trang web http://vnha.org.vn/upload/hoinghi/hntha2016/nguyen-lan-viet-THA_dieutra_final.pdf.
 4. **Viện Tim mạch Bệnh viện Bạch Mai – Chương trình Quốc gia phòng chống tăng huyết áp** (2011). Bộ tài liệu truyền thông Pano, áp pích, tờ rơi và 21 bài phát thanh. <http://huyetap.vn/detail/22583/bai-giang-tap-huan-truyen-thong.html>.
 5. **Bộ Y tế** (2010). Quyết định ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp. Quyết định số 3192/QĐ-BYT ngày 31/8/2010, Hà Nội.
 6. **Nguyễn Thanh Bình** (2017). Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở người Khmer tỉnh Trà Vinh và hiệu quả một số biện pháp can thiệp. Luận án tiến sĩ y tế công cộng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, 92.
 7. **Trương Thị Thùy Dương** (2016). Hiệu quả của mô hình truyền thông giáo dục sức khỏe dinh dưỡng nhằm cải thiện một số yếu tố nguy cơ tăng huyết áp tại cộng đồng. Luận án tiến sĩ y học, Trường Đại học Y Hà Nội, 116.
 8. **Lu C. H., Tang S. T., Lei Y. X., et al.** (2015). Community-based intervention in hypertension patients a comparison of three health education strategies. BMC Public Health, 15(1):33.

KIẾN THỨC VỀ BỆNH ĐẬU MÙA KHÍ CỦA NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Giao¹, Võ Ý Lan¹, Trần Văn Khanh²,
Võ Kim Ngân^{2,3}, Nguyễn Phi Hồng Ngân², Phạm Xuân Quang²,
Trương Thị Tuyên⁴, Phan Thị Hồng Lệ⁵, Nguyễn Thị Ngọc Hân⁶

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ người bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh có kiến thức tốt về bệnh đậu mùa khí và các yếu tố liên quan năm 2022. Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh, thành phố Hồ Chí Minh. Số liệu được thu thập thông qua bộ câu hỏi tự điền, với 17 câu hỏi đánh giá kiến thức về bệnh đậu mùa khí, với điểm cắt có ý nghĩa là 70% (trả lời 12/17 câu đúng sẽ được đánh giá có kiến thức tốt). Tổng số 330 người bệnh tham gia nghiên cứu, tuổi <50 tuổi chiếm 67,3%, giới nam chiếm đa số (54,9%). Tỷ lệ người bệnh có kiến thức tốt ghi nhận 56,1%. Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, bệnh kèm theo (tăng huyết áp) và nguồn thông tin tiếp cận ($p < 0,05$). Tỷ lệ kiến thức chung tốt ở đối tượng này còn thấp, điều này cho thấy sự cần thiết phải có chương trình giáo dục sức khỏe để nâng cao kiến thức cho người dân trong phòng ngừa bệnh.

Từ khóa: đậu mùa khí, người bệnh, kiến thức, thành phố Hồ Chí Minh

SUMMARY

KNOWLEDGE ABOUT MONKEYPOX ON OUTPATIENTS AT LE VAN THINH HOSPITAL, HO CHI MINH CITY

This study aims to assess the percentage of good knowledge and associated factors among outpatients at Le Van Thinh Hospital in 2022. A cross-sectional study was performed between July to September 2022 on all outpatients treating the hospital. Data is collected through a self-completed questionnaire, with 17 questions assessing general knowledge, the cut-off point is 70% (12/17). A total of 330 patients completed the survey, the aged <50 years old (67.3%), and male (54.9%). The rate of general knowledge was 56.1%. The study found a relationship between good knowledge and age, education level, Occupation, history of hypertension and access to information sources ($p < 0.05$). The rate of good knowledge achieved in this population is still low, which shows the need for a health education intervention program to improve people's knowledge.

Keywords: monkeypox, patient, knowledge, Ho Chi Minh City

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh đậu mùa khí được mô tả từ năm 1958, với tác nhân gây bệnh là vi rút đậu mùa khí (MPXV). Trường hợp bệnh đầu tiên ở người được ghi nhận vào năm 1970 tại Cộng hòa Dân chủ Công Gô, kể từ đó bệnh Đậu mùa khí ở người trở thành bệnh lưu hành ở khu vực Trung Phi và Tây Phi. Bệnh Đậu mùa khí là bệnh lây truyền từ động vật sang người, việc lây truyền từ người sang người khi tiếp xúc trực tiếp gần, lây qua vết

¹Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

²Bệnh viện Lê Văn Thịnh

³Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

⁴Trung tâm Y tế Quận 5

⁵Bệnh viện Nhi đồng 2

⁶Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM - Cơ sở 2

Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Giao

Email: hgiaoYTCC@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 26.9.2022

Ngày phản biện khoa học: 24.10.2022

Ngày duyệt bài: 8.11.2022

thương hở, dịch cơ thể, giọt bắn lớn của đường hô hấp và qua tiếp xúc với các vật dụng, đồ dùng nhiễm mầm bệnh. Sự lây truyền có thể xảy ra qua nhau thai từ mẹ sang thai nhi hoặc tiếp xúc gần trong và sau khi sinh. Thời gian ủ bệnh thường từ 6-13 ngày, nhưng có thể dao động từ 5-21 ngày. Biểu hiện triệu chứng có thể khác nhau tùy thuộc vào từng giai đoạn bệnh, nhưng tương tự như bệnh đậu mùa, các triệu chứng thường thấy như là: sốt, đau đầu, đau cơ, đau lưng, sưng hạch bạch huyết, ớn lạnh, mệt mỏi, phát ban có thể nhìn giống như mụn nước xuất hiện trên mặt, bên trong miệng hoặc ở các bộ phận khác của cơ thể như bàn tay, bàn chân, ngực, bộ phận sinh dục hoặc hậu môn. Bệnh có thể tự khỏi trong vòng 2-3 tuần. Theo WHO tỷ lệ tử vong khi mắc bệnh theo thống kê trước đây dao động từ 0-11% nói chung và cao hơn ở trẻ nhỏ [1]. Tuy nhiên, tỷ lệ tử vong của bệnh đậu mùa khi trên toàn thế giới được báo cáo chiếm 8,7%, tỷ lệ này cao hơn đáng kể đối với khu vực Trung Phi [2]. Ngoài ra, hiện nay bệnh đã xuất hiện ở một số nước như Hoa Kỳ [3-5], Vương Quốc Anh [6] và Israel [7], trên những có người đi du lịch về từ Châu Phi. Tính đến 21/9/2022, trên Thế giới đã ghi nhận hơn 61 nghìn trường hợp mắc bệnh đậu mùa khi trong đó có 23 trường hợp tử vong [8].

Hiện đã có một số loại vaccine phòng bệnh đậu mùa cũng mang lại khả năng bảo vệ ở mức độ nhất định chống bệnh đậu mùa khi. Một loại vaccine mới hơn đã được phát triển để phòng bệnh đậu mùa (MVA-BN – còn gọi là Imvamune, Imvanex hoặc Jynneos) đã được phê duyệt vào năm 2019 cũng sử dụng trong phòng ngừa bệnh đậu mùa khi và hiện chưa được phổ biến rộng rãi. Ngoài ra, một loại thuốc kháng virus đã được phát triển để điều trị bệnh đậu mùa (tecovirimat, có tên thương mại là TPOXX) cũng đã được phê duyệt để điều trị bệnh đậu mùa khi vào năm 2022 [9].

Trước tình hình khẩn cấp về sự lây truyền và sự nguy hiểm của của bệnh, Bộ Y tế đã có cuộc họp khẩn cấp các Sở y tế tỉnh để đánh giá tình hình và thống nhất các giải pháp trong phòng chống dịch bệnh đậu mùa khi [10]. Do đó, nghiên cứu này thực hiện nhằm đánh giá kiến thức của người bệnh về bệnh đậu mùa khi và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Lê Văn Thịnh để thiết kế chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe cho phù hợp, nhằm gia tăng kiến thức đúng cho của người dân góp phần kiểm soát sự lây truyền của bệnh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu. Tất cả người bệnh ngoại trú bệnh tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tiêu chuẩn chọn vào: Tất cả người bệnh ngoại trú đến khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian nghiên cứu, đủ 18 tuổi và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại ra: Đối tượng tham gia có tiền sử rối loạn tâm thần hoặc trả lời không đủ 2/3 số câu hỏi trong thang đo đánh giá kiến thức.

2.2 Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả thực hiện từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022.

Các bước tiến hành: sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện tất cả người bệnh đến khám tại phòng khám ngoại trú phù hợp với tiêu chuẩn chọn vào nghiên cứu.

Thu thập dữ liệu thông qua bộ câu hỏi tự điền với thời gian hoàn thành cho mỗi bộ câu hỏi khoảng 10-15 phút.

Bộ công cụ thu thập có hai phần bao gồm (1) thông tin chung của đối tượng tham gia nghiên cứu gồm: tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng kinh tế, tiền sử bệnh, nguồn thông tin về bệnh đậu mùa khi (2) và 17 câu hỏi đánh giá kiến thức về bệnh đậu mùa khi dựa vào tài liệu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Trung tâm kiểm soát dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC).

Định nghĩa các biến số chính: Kiến thức chung là biến nhị giá có 2 giá trị, gồm không đúng và đúng. Thang đo đánh giá kiến thức về bệnh đậu mùa khi bao gồm 17 câu hỏi. Mỗi câu hỏi được đánh giá đúng và không đúng, nếu trả lời đúng sẽ được 1 điểm và không đúng được đánh giá 0 điểm. Điểm kiến thức chung được ghi nhận với điểm cắt là 12 điểm, nếu đối tượng trả lời $\geq 70\%$ được xem là có kiến thức chung tốt.

Phương pháp thống kê: Số liệu được nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và phân tích bằng phần mềm Stata 14. Sử dụng tần số và tỷ lệ (%) đối với biến định tính hoặc trung bình, độ lệch chuẩn đối với biến định lượng để mô tả các biến số đặc điểm dân số xã hội của đối tượng tham gia nghiên cứu, kiến thức chung về bệnh. Sử dụng phép kiểm Chi bình phương hoặc phép kiểm chính xác Fisher (khi có lớn hơn 20% số ô có giá trị vọng trị nhỏ hơn 5 hoặc có 1 ô có giá trị vọng trị nhỏ hơn 1) để xác định mối liên quan giữa kiến thức chung và đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Lượng hóa mối quan hệ bằng tỷ số hiện mắc (PR) với khoảng tin cậy là 95% (KTC 95%) với ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,05$.

2.3. Y đức. Đề cương nghiên cứu đã được chấp thuận về mặt y đức trong nghiên cứu thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học số 21/HĐĐĐ-BVLVT năm 2022.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Có 330 người bệnh tham gia nghiên cứu phù hợp với tiêu chí chọn vào nghiên cứu

3.1. Đặc điểm dân số, xã hội của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm dân số - xã hội của đối tượng nghiên cứu (N=330)

Đặc điểm	Tần số (%)
Nhóm tuổi: <50	222 (67,3)
≥50	108 (32,7)
Giới tính: Nam	181 (54,9)
Nữ	149 (45,1)
Trình độ học vấn: Cấp 1	44 (13,3)
Cấp 2	39 (11,8)
Cấp 3	66 (20,0)
Trên cấp 3	181 (54,9)
Nghề nghiệp: Công nhân	74 (22,4)
Kinh doanh, buôn bán	52 (15,8)
Nội trợ	40 (12,1)
Nhân viên văn phòng	75 (22,7)
Hưu trí	58 (17,6)
Khác	31 (9,4)
Kinh tế gia đình: Dư giả	32 (9,7)
Đủ sống	256 (77,6)
Không đủ sống	42 (12,7)
Bệnh mạn tính: Tăng huyết áp	55 (16,7)
Đái tháo đường	46 (13,9)
Nguồn thông tin về bệnh đậu mùa khỉ	
Tivi	201 (60,9)
Mạng xã hội	185 (56,1)
Trang web Bệnh viện, Bộ Y tế	34 (10,3)
Bạn bè, người thân	46 (13,9)
Không biết	21 (6,4)

Nghiên cứu ghi nhận đa số đối tượng tham gia dưới 50 tuổi (67,3%), giới nam (54,9%), phần lớn có học vấn từ cấp 3 trở lên chiếm 54,9%, với nghề nghiệp nhân viên văn phòng chiếm tỷ lệ cao nhất (22,7%). Phần lớn đối tượng tham gia có kinh tế mức đủ sống (77,6%). Đa số đối tượng tham gia biết thông tin về bệnh đậu mùa khỉ qua tivi (60,9%), tuy nhiên vẫn còn 6,4% đối tượng không biết về bệnh đậu mùa khỉ.

3.2 Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ của người bệnh ngoại trú

Bảng 2. Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ (N=330)

Nội dung	Tần số (%)
Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ	

Bệnh đậu mùa khỉ phổ biến ở các nước Đông Nam Á	131(39,7)
Bệnh đậu mùa khỉ phổ biến ở Tây và Trung Phi	112 (33,9)
Có nhiều ca bệnh đậu mùa khỉ trên người Việt Nam	186 (56,3)
Bệnh đậu mùa khỉ do virus gây ra	199 (60,3)
Bệnh đậu mùa khỉ rất dễ lây truyền từ người sang người	268 (81,2)
Bệnh đậu mùa khỉ có thể lây truyền qua vết cắn của một con khỉ bị nhiễm bệnh	215 (65,3)
Bệnh đậu mùa khỉ và bệnh đậu mùa có các dấu hiệu và triệu chứng giống nhau	206 (62,3)
Dấu hiệu và triệu chứng ban đầu của bệnh đậu mùa khỉ ở người tương tự như cúm	193 (58,4)
Phát ban trên da là một trong những dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh đậu mùa khỉ ở người	186 (56,3)
Nổi mụn đỏ trên da là một trong những dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh đậu mùa khỉ ở người	163 (49,3)
Nổi mụn nước trên da là một trong những dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh đậu mùa khỉ ở người	159 (48,2)
Nổi mụn mủ trên da là một trong những dấu hiệu hoặc triệu chứng của bệnh đậu mùa khỉ ở người	183 (55,4)
Nổi hạch (sưng hạch bạch huyết) là một dấu hiệu hoặc triệu chứng lâm sàng có thể sử dụng để phân biệt bệnh đậu mùa và bệnh đậu mùa khỉ	195 (59,1)
Đã có thuốc điều trị đặc hiệu bệnh đậu mùa khỉ	225 (68,3)
Hiện tại có vắc xin phòng ngừa đậu mùa khỉ tại Việt Nam	192 (58,2)
Bệnh đậu mùa khỉ có thể gây tử vong	240 (72,7)
Biện pháp phòng ngừa (mang khẩu trang, vệ sinh tay, vệ sinh bề mặt, vật dụng thường xuyên, tránh tiếp xúc động vật có thể lây lan vi rút gây bệnh.....)	206 (62,3)
Kiến thức chung (tốt)	185(56,1)

Kết quả nghiên cứu ở bảng 2 cho thấy tỷ lệ người bệnh có kiến thức chung về bệnh đậu mùa khỉ chiếm tỷ lệ chưa cao (56,1%). Trong đó, các kiến thức như bệnh đậu mùa khỉ rất dễ lây truyền từ người sang người và bệnh đậu mùa khỉ có thể gây tử vong chiếm tỷ lệ cao nhất lần lượt là 81,2% và 72,7%. Tuy nhiên, tỷ lệ người bệnh

có kiến thức đúng về các triệu chứng và phòng ngừa bệnh còn thấp chỉ chiếm khoảng 50-70%.

3.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ

Bảng 3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ (N=330)

Đặc điểm	Kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ		P	PR (KTC 95%)
	Tốt n=185 (56,1%)	Không tốt n=145 (43,9%)		
Nhóm tuổi: <50	87 (39,2)	135 (60,8)	<0,001	1
≥50	98 (90,7)	10 (9,3)		2,3(1,9-2,8)
Giới tính: Nam	96 (53,1)	85 (46,9)	0,223	1
Nữ	89 (59,7)	60 (40,3)		1,1 (0,9-1,4)
Trình độ học vấn: Cấp 1	17 (38,6)	27 (61,4)	0,004	1
Cấp 2	28 (71,8)	11 (28,2)		1,9 (1,2-2,8)
Cấp 3	38 (57,6)	28 (42,4)		0,067
Trên cấp 3	102 (56,4)	79 (43,6)		0,061
Nghề nghiệp: Công nhân	34 (45,9)	40 (54,1)	0,002	1
Kinh doanh, buôn bán	28 (53,8)	24 (46,2)		1,2 (0,8-1,7)
Nội trợ	25 (62,5)	15 (37,5)		0,080
Nhân viên văn phòng	36 (48,0)	39 (52,0)		0,802
Hưu trí	42 (72,4)	16 (27,6)		1,6 (1,2 – 2,1)
Khác	20 (64,5)	11 (35,5)	0,065	1,4 (0,9-2,0)
Kinh tế gia đình: Dư giả	16 (50,0)	16 (50,0)	0,576	1
Đủ sống	142 (55,5)	114 (44,5)		1,1 (0,8-1,6)
Không đủ sống	27 (64,3)	15 (35,7)		0,234
Bệnh mạn tính: Có	40 (72,7)	15 (27,3)	0,006	1,4 (1,1-1,7)
Không	145 (52,7)	130 (47,3)		
Đái tháo đường: Có	30 (65,2)	16 (34,8)	0,177	1,2 (0,9-1,5)
Không	155 (54,6)	129 (45,4)		
Nguồn thông tin về bệnh: Có	137 (68,2)	64 (31,8)	<0,001	1,8 (1,4-2,4)
Không	48 (37,2)	81 (62,8)		
Mạng xã hội: Có	113 (61,1)	72 (38,9)	0,038	1,2 (1,1-1,5)
Không	72 (49,7)	73 (50,3)		
Trang web Bệnh viện, Bộ Y tế: Có	17 (50,0)	17 (50,0)	0,452	0,9 (0,6-1,3)
Không	168 (56,8)	128 (43,2)		
Bạn bè, người thân: Có	26 (56,5)	20 (43,5)	0,946	1,1 (0,7-1,3)
Không	159 (55,9)	125 (44,1)		

Nghiên cứu tìm thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, bệnh kèm theo (tăng huyết áp) và nguồn thông tin về bệnh qua ti vi, mạng xã hội. Cụ thể, đối tượng tham gia nghiên cứu từ 50 tuổi trở lên có kiến thức đúng bằng 2,3 lần so với nhóm tuổi dưới 50 tuổi, với KTC 95% (1,9-2,8), $p < 0,001$. Đối tượng có trình độ học vấn từ cấp 2 có kiến thức đúng cao gấp 1,9 lần so với đối tượng có trình độ học vấn từ cấp 1 trở xuống, với KTC 95% (1,2-2,8), $p < 0,05$. Đối tượng có nghề nghiệp là hưu trí có kiến thức đúng gấp 1,6 lần so với đối tượng có nghề nghiệp là công nhân, với KTC 95% (1,2-2,1), $p < 0,05$. Đối tượng có bệnh tăng huyết áp có kiến thức đúng cao gấp 1,4 lần so với đối tượng không mắc bệnh, KTC 95% (1,1-1,7), $p < 0,05$. Ngoài ra, đối tượng tham gia có nghe thông tin

về bệnh đậu mùa khỉ trên ti vi và mạng xã hội có kiến thức đúng cao hơn nhóm không nghe thông tin từ nguồn trên (PR 1,8 KTC 95% (1,4-2,4)), PR 1,2 KTC 95% (1,1-1,5).

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu chúng tôi thực hiện nhằm đánh giá kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ và các yếu tố liên quan trên người bệnh khám ngoại trú tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu ghi nhận đa số đối tượng tham gia dưới 50 tuổi (67,3%), giới nam (54,9%), trình độ học vấn từ cấp 3 trở lên (54,9%). Kết quả này tương đồng với đặc điểm mẫu nghiên cứu trong nghiên cứu trước đây của chúng tôi. Trong nghiên cứu này, nguồn thông tin được ghi nhận là nhiều nhất về bệnh đậu mùa khỉ là ti vi (60,9%) và mạng xã hội (56,1%), và cả hai

nguồn thông tin này có mối liên quan đến kiến thức chung về bệnh tốt, kết quả nghiên cứu này đồng nhất với nghiên cứu trước đây của chúng tôi về COVID-19 và của Najim về bệnh đậu mùa khi (2022), điều này phù hợp vì phương tiện truyền thông đại chúng phổ biến nhất là ti vi và mạng xã hội xếp thứ hai. Mạng xã hội ngày càng phát triển mạnh mẽ, có tác động lớn đến đời sống xã hội của người dân, chính vì thế người dân có thể dễ dàng tiếp cận với các nguồn thông tin trên mạng. Điều này đáng chú ý vì những thông tin trên trang web do Bộ Y tế phát hành thì độ chính xác cao hơn và đã được cơ quan có thẩm quyền xác thực nhưng lại ít được người dân quan tâm và truy cập. Trong khi một số thông tin trên mạng xã hội có thể không chính thống hoặc chưa đúng, có thể gây hoang mang và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý người dân. Vì thế, cần khuyến khích người dân tiếp cận các nguồn thông tin chính thống như từ các cơ sở khám chữa bệnh, Sở y tế và Bộ Y tế để tìm hiểu về bệnh chính xác và các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Nghiên cứu tìm thấy chỉ hơn một nửa (56,1%) người bệnh có kiến thức về bệnh đậu mùa khi. Hơn nữa, người bệnh có kiến thức đúng về các triệu chứng và phòng ngừa bệnh còn thấp chỉ chiếm khoảng 50-70%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Najim (2022) khi đánh giá kiến thức của người dân tại Saudi Arabia. Việt Nam không phải là khu vực lưu hành của bệnh đậu mùa khi, do đó người dân có thể chưa quan tâm về bệnh nên tỷ lệ kiến thức còn thấp. Tuy nhiên, việc bùng phát trở lại bệnh đậu mùa khi ở nhiều quốc gia lân cận nên có khả năng xâm nhập và lây lan bệnh tại Việt Nam. Vì vậy, cần tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân nhận biết được các triệu chứng của bệnh từ đó chủ động phòng ngừa và đến cơ sở y tế khi nghi ngờ mắc bệnh là cần thiết.

Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan giữa nhóm tuổi và kiến thức chung. Kết quả này tương đồng với kết quả của nghiên cứu Najim (2022), chỉ ra rằng tuổi và kiến thức chung tốt có liên quan với nhau. Hơn nữa, đối tượng tham gia nghiên cứu là hưu trí và có bệnh tăng huyết áp cũng được tìm thấy có mối liên quan đến kiến thức. Điều này là phù hợp vì những người lớn tuổi sẽ có xu hướng quan tâm sức khỏe và chú ý đến các bệnh lây nhiễm cộng đồng hơn người trẻ tuổi. Ngoài ra, nghiên cứu cũng ghi nhận trình độ học vấn có liên quan đến kiến thức chung đạt, kết quả tìm thấy tương đồng với nghiên cứu Najim (2022), cụ thể là người có trình độ học vấn càng cao thì có kiến thức chung càng tốt.

Điều này phù hợp vì những người có trình độ học vấn cao họ sẽ dễ dàng tiếp thu và tiếp cận các nguồn thông tin về dịch bệnh nhiều hơn những người có trình độ học vấn thấp.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ kiến thức chung tốt về bệnh đậu mùa khi được tìm thấy ở bệnh nhân điều trị ngoại trú là 56,1%, trong đó các kiến thức như bệnh đậu mùa khi rất dễ lây truyền từ người sang người và bệnh đậu mùa khi có thể gây tử vong chiếm tỷ lệ cao nhất. Kết quả nghiên cứu có thể góp phần cho thiết kế thông điệp các chương trình giáo dục sức khỏe để nâng cao kiến thức người dân trong phòng ngừa bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Cục Y tế dự phòng** (2022). Thông tin về bệnh Đậu mùa khi, <https://vncdc.gov.vn/thong-tin-ve-benh-dau-mua-khi-nd17147.html>, ngày truy cập 26/09/2022.
2. **Farahat RA, Sah R, El-Sakka AA, et al.** Human monkeypox disease (MPX). *Infez Med.* 2022; 30(3): 372-391. Published 2022 Sep 1. doi:10.53854/liim-3003-6
3. **Sejvar JJ, Chowdary Y, Schomogyi M, et al.** Human monkeypox infection: a family cluster in the midwestern United States. *J Infect Dis.* 2004;190(10):1833-1840.
4. **Centers for Disease Control Prevention.** Multistate outbreak of monkeypox—Illinois, Indiana, and Wisconsin, 2003. *MMWR Morb Mortal Wkly Rep.* 2003;52 (23):537-540.
5. **Centers for Disease Control Prevention.** Update: multistate outbreak of monkeypox—Illinois, Indiana, Kansas, Missouri, Ohio, and Wisconsin, 2003. *MMWR Morb Mortal Wkly Rep.* 2003;52(27):642-646
6. **Vaughan A, Aarons E, Astbury J, et al.** Two cases of monkeypox imported to the United Kingdom, September 2018. *Euro Surveill.* 2018; 23(38), DOI:10.2807/1560-7917.ES.2018.23.38.1800509
7. **Erez N, Achdout H, Milrot E, et al.** Diagnosis of imported monkeypox, Israel, 2018. *Emerg Infect Dis.* 2019;25(5):980-983.
8. **WHO** (2022). Multi-country outbreak of monkeypox, External situation report #6 - 21 September 2022, <https://www.who.int/publications/m/item/multi-country-outbreak-of-monkeypox--external-situation-report-6---21-september-2022>, ngày truy cập 26/09/2022.
9. **Bộ Y tế** (2022). Sử dụng vaccine phòng bệnh đậu mùa khi cho những nhóm đối tượng nào? https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/su-dung-vaccine-phong-benh-au-mua-khi-cho-nhung-nhom-oi-tuong-nao-, ngày truy cập 26/09/2022.
10. **Bộ Y tế** (2022). Việt Nam làm gì để ứng phó với bệnh đậu mùa khi 'nóng' trên thế giới? https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/viet-nam-lam-gi-de-ung-pho-voi-benh-dau-mua-khi-nong-tren-the-gioi-, ngày truy cập 26/09/2022.